

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH, MỘT PHẦN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

STT	Lĩnh vực	Mã số	Tên thủ tục hành chính	Toàn trình	Một phần	Đơn vị giải quyết
1	Hàng hải và đường thủy	1.009463	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Xây dựng
2	Hàng hải và đường thủy	1.009460	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Xây dựng
3	Hàng hải và đường thủy	1.009456	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	X		Sở Xây dựng
4	Hàng hải và đường thủy	1.009465	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	X		Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu được phân cấp)
5	Hàng hải và đường thủy	1.009462	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	X		Sở Xây dựng
6	Hàng hải và đường thủy	1.009449	Công bố hoạt động khu neo đậu	X		Sở Xây dựng

7	Hàng hải và đường thủy	1.009448	Thiết lập khu neo đậu	X		Sở Xây dựng
8	Hàng hải và đường thủy	1.009447	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	X		Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã
9	Hàng hải và đường thủy	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	X		Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã
10	Hàng hải và đường thủy	1.002372	Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải	X		Ủy ban nhân dân cấp xã
11	Hàng hải và đường thủy	1.001223	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
12	Hàng hải và đường thủy	1.003658	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	X		Ủy ban nhân dân cấp xã
13	Hàng hải và đường thủy	1.005040	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã
14	Hàng hải và đường thủy	1.009452	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	X		Ủy ban nhân dân cấp xã
15	Hàng hải và đường thủy	1.009453	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	X		Ủy ban nhân dân cấp xã

16	Hàng hải và đường thủy	1.009454	Công bố hoạt động bến thủy nội địa		X	Ủy ban nhân dân cấp xã
17	Hàng hải và đường thủy	1.009455	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	X		Ủy ban nhân dân cấp xã
18	Hàng hải và đường thủy	1.013466	Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
19	Hàng hải và đường thủy	1.013467	Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
20	Hàng hải và đường thủy	1.013468	Chấm dứt hoạt động tàu lặn	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
21	Hàng hải và đường thủy	2.000795	Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo	X		Sở Xây dựng
22	Hàng hải và đường thủy	2.001211	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	X		Ủy ban nhân dân cấp xã
23	Hàng hải và đường thủy	2.001212	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	X		Ủy ban nhân dân cấp xã
24	Hàng hải và đường thủy	2.001214	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	X		Ủy ban nhân dân cấp xã
25	Hàng hải và đường thủy	2.001215	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	X		Ủy ban nhân dân cấp xã

26	Hàng hải và đường thủy	2.001217	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	X		Ủy ban nhân dân cấp xã
27	Hàng hải và đường thủy	2.001218	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	X		Ủy ban nhân dân cấp xã
28	Hàng hải và đường thủy	2.001802	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
29	Hàng hải và đường thủy	2.002001	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Xây dựng
30	Hàng hải và đường thủy	2.002624	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
31	Hàng hải và đường thủy	2.002625	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
32	Hàng hải và đường thủy	1.003640	Gia hạn thời gian lưu lại lãnh thổ Việt Nam cho phương tiện vận tải thủy của Campuchia		X	Sở Xây dựng

33	Hàng hải và đường thủy	1.003135	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	X		Sở Xây dựng; Cơ sở đào tạo đủ điều kiện được công nhận
34	Hàng hải và đường thủy	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	X		Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn
35	Hàng hải và đường thủy	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	X		Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn
36	Hàng hải và đường thủy	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	X		Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn
37	Hàng hải và đường thủy	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	X		Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn
38	Hàng hải và đường thủy	1.004047	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	X		Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn
39	Hàng hải và đường thủy	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	X		Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn

40	Hàng hải và đường thủy	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	X		Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn
41	Hàng hải và đường thủy	2.001219	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải	X		Sở Xây dựng
42	Hàng hải và đường thủy	2.001659	Xóa đăng ký phương tiện	X		Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn
43	Hàng hải và đường thủy	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật		X	Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn
44	Hàng hải và đường thủy	1.004259	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới	X		Sở Xây dựng
45	Hàng hải và đường thủy	1.004261	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới	X		Sở Xây dựng
46	Đăng kiểm	1.013105	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy		X	Sở Xây dựng
47	Đăng kiểm	1.013110	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy		X	Sở Xây dựng

48	Đăng kiểm	1.001296	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới		X	Sở Xây dựng
49	Đăng kiểm	1.001322	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới		X	Sở Xây dựng
50	Đường bộ	1.013061	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	X		Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã
51	Đường bộ	2.001921	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	X		Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã
52	Đường bộ	1.002798	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác	X		Sở Xây dựng
53	Đường bộ	1.000314	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	X		Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã

54	Đường bộ	1.013276	Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đầu nối vào đường cao tốc	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
55	Đường bộ	1.013274	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	X		Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã
56	Đường bộ	1.000028	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	X		Sở Xây dựng
57	Đường bộ	1.000302	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
58	Đường bộ	1.000321	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
59	Đường bộ	1.000660	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác		X	Sở Xây dựng
60	Đường bộ	1.000672	Công bố lại bến xe khách		X	Sở Xây dựng
61	Đường bộ	1.000703	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ	X		Sở Xây dựng
62	Đường bộ	1.001023	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	X		Sở Xây dựng

63	Đường bộ	1.001577	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	X		Sở Xây dựng
64	Đường bộ	1.001623	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo		X	Sở Xây dựng
65	Đường bộ	1.001737	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	X		Sở Xây dựng
66	Đường bộ	1.001751	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái		X	Sở Xây dựng
67	Đường bộ	1.001765	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe		X	Sở Xây dựng
68	Đường bộ	1.001777	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái		X	Sở Xây dựng
69	Đường bộ	1.002046	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	X		Sở Xây dựng
70	Đường bộ	1.002063	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	X		Sở Xây dựng
71	Đường bộ	1.002268	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	X		Sở Xây dựng
72	Đường bộ	1.002286	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	X		Sở Xây dựng

73	Đường bộ	1.002334	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc	X		Sở Xây dựng
74	Đường bộ	1.002829	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
75	Đường bộ	1.002847	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
76	Đường bộ	1.002856	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	X		Sở Xây dựng
77	Đường bộ	1.002861	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	X		Sở Xây dựng
78	Đường bộ	1.002877	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	X		Sở Xây dựng
79	Đường bộ	1.004993	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	X		Sở Xây dựng
80	Đường bộ	1.005021	Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô		X	Sở Xây dựng
81	Đường bộ	1.005210	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo	X		Sở Xây dựng

82	Đường bộ	1.010707	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	X		Sở Xây dựng
83	Đường bộ	1.013277	Chấp thuận đấu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch		X	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
84	Đường bộ	2.000769	Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (trường hợp cơ sở bồi dưỡng đã cấp chứng chỉ không còn hoạt động)	X		Sở Xây dựng
85	Đường bộ	2.001034	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam	X		Sở Xây dựng
86	Đường bộ	2.002285	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định	X		Sở Xây dựng
87	Đường bộ	2.002286	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi	X		Sở Xây dựng
88	Đường bộ	2.002287	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	X		Sở Xây dựng
89	Đường bộ	2.002288	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải	X		Sở Xây dựng

90	Đường bộ	1.013259	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ		X	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
91	Đường bộ	1.013260	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép		X	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
92	Đường bộ	1.010702	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
93	Đường bộ	1.010704	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
94	Đường bộ	1.002817	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc số TAD	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
95	Đường bộ	1.013261	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ		X	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
96	Đường bộ	1.002381	Giới thiệu đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại D cho phương tiện của Việt Nam	X		Sở Xây dựng
97	Đường bộ	1.002374	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại D cho phương tiện của Trung Quốc	X		Sở Xây dựng
98	Đường bộ	1.002357	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam	X		Sở Xây dựng

99	Đường sắt	1.010000	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	X		Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
100	Đường sắt	1.009479	Xét cấp giấy phép lái tàu	X		Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
101	Đường sắt	1.005134	Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt	X		Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
102	Đường sắt	1.005126	Cấp Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	X		Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
103	Đường sắt	1.005123	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt	X		Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
104	Đường sắt	1.005058	Gia hạn Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	X		Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
105	Đường sắt	1.004844	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	X		Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
106	Đường sắt	1.004685	Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt	X		Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
107	Đường sắt	1.004681	Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt	X		Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
108	Đường sắt	1.003897	Cấp lại Giấy phép lái tàu	X		Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

109	Đường sắt	1.000294	Bãi bỏ đường ngang	X		Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
110	Đường sắt	1.005071	Sát hạch cấp giấy phép lái tàu		X	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
111	Nhà ở và công sở	1.007765	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	X		Đơn vị quản lý vận hành nhà ở
112	Nhà ở và công sở	1.012882	Thông báo đủ điều kiện được huy động vốn thông qua việc góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết của các tổ chức và cá nhân để phát triển nhà ở	X		Sở Xây dựng
113	Nhà ở và công sở	1.012883	Chuyển đổi công năng nhà ở đối với nhà ở xây dựng trong dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Xây dựng
114	Nhà ở và công sở	1.012884	Thông báo đơn vị đủ điều kiện quản lý vận hành nhà chung cư đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng	X		Sở Xây dựng
115	Nhà ở và công sở	1.012885	Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Xây dựng
116	Nhà ở và công sở	1.012886	Điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Xây dựng

117	Nhà ở và công sở	1.012887	Đề xuất cơ chế ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 198 của Luật Nhà ở 2023	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Xây dựng
118	Nhà ở và công sở	1.012888	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	X		Ủy ban nhân dân cấp xã
119	Nhà ở và công sở	1.012890	Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
120	Nhà ở và công sở	1.012891	Cho thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương	X		Sở Xây dựng; Đơn vị quản lý vận hành nhà ở
121	Nhà ở và công sở	1.012893	Bán nhà ở cũ thuộc tài sản công	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu được phân cấp, ủy quyền); Sở Xây dựng; Đơn vị quản lý vận hành nhà ở
122	Nhà ở và công sở	1.012894	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung của nhà ở cũ thuộc tài sản công	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu được phân

						cấp, ủy quyền); Sở Xây dựng
123	Nhà ở và công sở	1.012895	Thẩm định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân		X	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
124	Nhà ở và công sở	1.012896	Cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công		X	Sở Xây dựng; Đơn vị quản lý vận hành nhà ở
125	Nhà ở và công sở	1.013769	Chuyển đổi công năng nhà ở không thuộc tài sản công	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
126	Nhà ở và công sở	1.014632	Đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội, vay vốn để hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở		X	Công an xã; Ủy ban nhân dân cấp xã; Văn phòng đăng ký đất đai
127	Nhà ở và công sở	3.000506	Thủ tục giao chủ đầu tư không thông qua đấu thầu đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương	X		Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
128	Nhà ở và công sở	3.000507	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc chưa có văn bản pháp lý tương đương	X		Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

129	Nhà ở và công sở	3.000508	Thủ tục điều chỉnh quyết định giao chủ đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội	X		Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
130	Nhà ở và công sở	1.012892	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp chưa có hợp đồng thuê nhà ở	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu được phân cấp, ủy quyền); Sở Xây dựng; Đơn vị quản lý vận hành nhà ở
131	Nhà ở và công sở	1.012897	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu được phân cấp, ủy quyền); Sở Xây dựng; Đơn vị quản lý vận hành nhà ở
132	Nhà ở và công sở	1.012898	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp ký lại hợp đồng thuê	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu được phân cấp, ủy quyền); Sở Xây dựng; Đơn vị

						quản lý vận hành nhà ở
133	Kinh doanh bất động sản	1.012900	Cấp giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản	X		Sở Xây dựng
134	Kinh doanh bất động sản	1.012901	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp Giấy phép bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy, bị hỏng)	X		Sở Xây dựng
135	Kinh doanh bất động sản	1.012902	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp thay đổi thông tin của sàn)	X		Sở Xây dựng
136	Kinh doanh bất động sản	1.012903	Thông báo quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở		X	Sở Xây dựng
137	Kinh doanh bất động sản	1.012905	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua		X	Sở Xây dựng
138	Kinh doanh bất động sản	1.012906	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản		X	Sở Xây dựng
139	Kinh doanh bất động sản	1.012907	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ bị cháy, bị mất, bị rách, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác)	X		Sở Xây dựng

140	Kinh doanh bất động sản	1.012910	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ đã hết hạn hoặc gần hết hạn)	X		Sở Xây dựng
141	Kinh doanh bất động sản	1.013777	Cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản		X	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
142	Hoạt động xây dựng	1.013217	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng; Tổ chức xã hội - nghề nghiệp
143	Hoạt động xây dựng	1.013219	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng; Tổ chức xã hội - nghề nghiệp
144	Hoạt động xây dựng	1.013222	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài		X	Sở Xây dựng
145	Hoạt động xây dựng	1.013223	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho hội viên của mình		X	Sở Xây dựng
146	Hoạt động xây dựng	1.013224	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài		X	Sở Xây dựng
147	Hoạt động xây dựng	1.013225	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo	X		Ủy ban nhân dân cấp xã

			tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ			
148	Hoạt động xây dựng	1.013226	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	X		Ủy ban nhân dân cấp xã
149	Hoạt động xây dựng	1.013227	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	X		Ủy ban nhân dân cấp xã
150	Hoạt động xây dựng	1.013228	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	X		Ủy ban nhân dân cấp xã

151	Hoạt động xây dựng	1.013229	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	X		Ủy ban nhân dân cấp xã
152	Hoạt động xây dựng	1.013230	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		X	Sở Xây dựng và các Ban quản lý: khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)
153	Hoạt động xây dựng	1.013231	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		X	Sở Xây dựng và các Ban quản lý: khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

154	Hoạt động xây dựng	1.013232	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	X		Ủy ban nhân dân cấp xã
155	Hoạt động xây dựng	1.013233	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, Tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		X	Sở Xây dựng và các Ban quản lý: khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)
156	Hoạt động xây dựng	1.013234	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh		X	Sở Xây dựng; Sở Công thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các Ban quản lý: khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế; cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban

						nhân dân cấp xã (trường hợp được phân cấp)
157	Hoạt động xây dựng	1.013235	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		X	Sở Xây dựng và các Ban quản lý: khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)
158	Hoạt động xây dựng	1.013236	Cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		X	Sở Xây dựng và các Ban quản lý: khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

159	Hoạt động xây dựng	1.013237	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng; Tổ chức xã hội - nghề nghiệp
160	Hoạt động xây dựng	1.013238	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		X	Sở Xây dựng và các Ban quản lý: khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)
161	Hoạt động xây dựng	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh		X	Sở Xây dựng; Sở Công thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các Ban quản lý: khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế; cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

						(trường hợp được phân cấp)
162	Giám định tư pháp	1.011675	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	X		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
163	Giám định tư pháp	2.001116	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	X		Sở Xây dựng
164	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	1.009791	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)		X	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
165	Quy hoạch đô thị và nông thôn	1.014155	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập		X	Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định; Ủy ban nhân dân cấp xã
166	Quy hoạch đô thị và nông thôn	1.014156	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	X		Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định; Ủy ban nhân dân cấp xã
167	Quy hoạch đô thị và nông thôn	1.014157	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập		X	Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định;

						Ủy ban nhân dân cấp xã
168	Quy hoạch đô thị và nông thôn	1.014158	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	X		Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định; Ủy ban nhân dân cấp xã
169	Quy hoạch đô thị và nông thôn	1.008891	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	X		Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
170	Quy hoạch đô thị và nông thôn	1.008989	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc).	X		Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
171	Quy hoạch đô thị và nông thôn	1.008990	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề	X		Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
172	Quy hoạch đô thị và nông thôn	1.008991	Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	X		Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

173	Quy hoạch đô thị và nông thôn	1.008993	Thủ tục chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	X		Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
174	Quy hoạch đô thị và nông thôn	1.014159	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	X		Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định; Ủy ban nhân dân cấp xã
175	Hạ tầng kỹ thuật	1.002693	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh		X	Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định
176	Vật liệu xây dựng	1.014783	Cấp giấy phép lưu thông vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy		X	Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định